

Mẫu số 12 (webform trên Hệ thống)

BẢNG KÊ KHAI DỊCH VỤ ĐƯỢC HƯỚNG ƯU ĐÃI

Nhà thầu chỉ được hưởng ưu đãi đối với các nội dung mà nhà thầu kê khai theo bảng dưới đây. Trường hợp nhà thầu không tích chọn thì không được hưởng ưu đãi về nội dung này.

Nội dung	Có	Không
Nhà thầu là doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo ⁽¹⁾	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Dịch vụ là sản phẩm đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo quy định tại khoản 4 Điều 6 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP mà sản phẩm lần đầu được sản xuất và đủ điều kiện để đưa ra thị trường trong 6 năm gần đây ⁽²⁾	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Ghi chú:

(1), (2): Nhà thầu đánh dấu vào ô tương ứng. Trường hợp nhà thầu tích chọn vào “Có” nội dung (1) thì Hệ thống cho phép nhà thầu chọn nội dung (2).

Trường hợp nhà thầu tích chọn “Có” thì nhà thầu phải đính kèm tài liệu chứng minh trong E-HSDT.

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:

Tên dự toán mua sắm: Cung cấp dịch vụ vận chuyển đưa rước cán bộ nhân viên Khối thí nghiệm làm việc tại Khu công nghiệp Cát Lái năm 2026-2027.

Chủ đầu tư: Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3.

Địa điểm thực hiện: Lô C5, Đường D1, KCN Cát Lái, Phường Cát Lái, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguồn vốn: Nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên của Trung tâm.

Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, qua mạng.

Phương thức lựa chọn nhà thầu: 1 giai đoạn 1 túi hồ sơ.

Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý II/2026.

Loại hợp đồng: Đơn giá cố định.

Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng.

2. Mục tiêu công việc:

- Chọn đơn vị cung cấp dịch vụ vận chuyển có năng lực, kinh nghiệm tốt, giá cả hợp lý nhằm đảm bảo giờ làm việc và an toàn cho cán bộ nhân viên.

- Đảm bảo xe vận chuyển có đủ điều kiện về pháp lý, chất lượng để phục vụ tốt cho cán bộ nhân viên.

- Đảm bảo người điều khiển xe có đủ điều kiện về năng lực, sức khỏe để vận chuyển một cách an toàn.

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

3.1 Phạm vi cung cấp

TT	Hành trình	Số lượng xe sử dụng trong ngày	Số lượng chuyến
(1)	(2)	(3)	(4)
1	<u>Hành trình 1</u> : Từ Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai đến Khu công nghiệp Cát Lái và ngược lại - Khoảng cách di chuyển (cả lượt đi và về): 65 km - Các trạm đón và trả: Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai	01 xe 47 chỗ	251
2	<u>Hành trình 2</u> : Từ Cây xăng Tín Nghĩa (ngã tư Vũng Tàu) đến Khu công nghiệp Cát Lái và ngược lại - Khoảng cách di chuyển (cả lượt đi và về): 50 km - Các trạm đón và trả: Cây xăng Tín Nghĩa (ngã tư Vũng Tàu)	02 xe 47 chỗ	502
3	<u>Hành trình 3</u> : Từ Go! Dĩ An đến Khu công nghiệp Cát Lái và	01 xe 29 chỗ	251

TT	Hành trình	Số lượng xe sử dụng trong ngày	Số lượng chuyên
(1)	(2)	(3)	(4)
	ngược lại - Khoảng cách di chuyển (cả lượt đi và về): 40 km - Các trạm đón và trả: Go! Dĩ An		

3.2 Yêu cầu kỹ thuật

STT	Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tài liệu cần nộp
3.1 Xe				
1	Số lượng + Xe 47 chỗ + Xe 29 chỗ	Tối thiểu 3 xe 47 chỗ trở lên Tối thiểu 1 xe 29 chỗ trở lên	Dưới 3 xe 47 chỗ Dưới 1 xe 29 chỗ	- Danh sách xe - Giấy đăng ký xe - Giấy phép đăng kiểm xe
2	Giấy đăng ký xe: + Thuộc sở hữu của nhà thầu: có giấy đăng ký xe đứng tên nhà thầu. + Không thuộc sở hữu của nhà thầu: nhà thầu cung cấp thêm hợp đồng thuê xe còn hiệu lực.	Đáp ứng	Không đáp ứng	
3	Năm sản xuất	Từ 2024 trở về sau	Trước 2024	
4	Đăng kiểm xe còn hiệu lực	Có	Không	
3.2 Tài xế				
1	Số lượng	≥ 4	< 4	- Danh sách tài xế - CMND/CCCD - Giấy phép lái xe - Hợp đồng lao động - Giấy khám sức khỏe 6 tháng gần nhất tính từ thời điểm đóng thầu
2	Giấy phép lái xe (*) + Xe 47 chỗ + Xe 29 chỗ	Tối thiểu 3 giấy phép hạng D (hoặc hạng E cũ) trở lên Tối thiểu 1 giấy phép hạng D2 (hoặc hạng D cũ) trở lên	Dưới 3 giấy phép hạng D (hoặc hạng E cũ) trở lên Dưới 1 giấy phép hạng D2 (hoặc hạng D cũ) trở lên	
3	Sức khỏe	Đủ sức khỏe lái xe	Không đủ sức khỏe để lái xe	
3.3 Điều kiện khác				
1	Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô của nhà thầu	Đáp ứng	Không đáp ứng	Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô
2	Hệ thống điều hòa hoạt động	Đáp ứng	Không đáp ứng	Cam kết của nhà

STT	Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tài liệu cần nộp
	Ổn định			thầu
3	Người điều khiển xe luôn có thái độ lịch sự khi giao tiếp với cán bộ nhân viên được đưa đón	Đáp ứng	Không đáp ứng	
4	Thời gian thay thế xe từ lúc xe gặp sự cố trong hành trình di chuyển đến khi có xe thay thế	≤ 20 phút	> 20 phút	
5	Đảm bảo có xe và tài xế dự phòng khi gặp sự cố trong hành trình di chuyển. Xe, tài xế thay thế phải đáp ứng yêu cầu theo E-HSMT	Đáp ứng	Không đáp ứng	
6	Nhà thầu tự lo về địa điểm và chi phí đậu xe sau khi đưa cán bộ nhân viên đến Khu công nghiệp Cát Lái	Đáp ứng	Không đáp ứng	
7	Các chi phí phát sinh trong quá trình vận chuyển như phí đậu xe đón nhân viên, tiền phạt vi phạm giao thông do nhà thầu chi trả	Đáp ứng	Không đáp ứng	
8	Xe chạy cố định cho từng hành trình và chỉ thay đổi tạm thời xe khác khi gặp sự cố Xe thay đổi phải đáp ứng các yêu cầu của E-HSMT	Đáp ứng	Không đáp ứng	
9	Nội thất không rách, không hư hỏng, ngoại thất không đâm đụng móp méo	Đáp ứng	Không đáp ứng	Hình ảnh kèm theo

Ghi chú: (*) Giấy phép lái xe theo quy định trong Điều 57 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15 có hiệu lực từ 01/01/2025. Trường hợp giấy phép lái xe cấp trước 01/01/2025 vẫn còn hiệu lực thì căn cứ vào quy định trong Điều 59 Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12.

3.3 Thời gian vận chuyển

Nhà thầu phải đảm bảo thời gian đưa đón đáp ứng yêu cầu sau, trừ các trường hợp bất khả kháng hoặc ngoài ý muốn (như xảy ra sự cố, tai nạn không phải do lỗi của người điều khiển):

- Hành trình 1: Từ Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai đến Khu công nghiệp Cát Lái và ngược lại
 - Lướt đi:
 - + Đón tại Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai: 6 giờ 20 phút \pm 5 phút
 - + Đến Khu công nghiệp Cát Lái: 7 giờ 30 phút \pm 10 phút
 - Lướt về:
 - + Khởi hành từ Khu công nghiệp Cát Lái: 16 giờ 20 phút \pm 5 phút

- + Trả tại Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai: 5 giờ 40 phút \pm 10 phút
- Hành trình 2: Từ Cây xăng Tín Nghĩa (ngã tư Vũng Tàu) đến Khu công nghiệp Cát Lái và ngược lại
 - Lướt đi:
 - + Đón tại Cây xăng Tín Nghĩa (ngã tư Vũng Tàu): 6 giờ 30 phút \pm 5 phút
 - + Đến Khu công nghiệp Cát Lái: 7 giờ 30 phút \pm 10 phút
 - Lướt về:
 - + Khởi hành từ Khu công nghiệp Cát Lái: 16 giờ 20 phút \pm 5 phút
 - + Trả tại Cây xăng Tín Nghĩa (ngã tư Vũng Tàu): 5 giờ 10 phút \pm 10 phút
- Hành trình 3: Từ Go! Dĩ An đến Khu công nghiệp Cát Lái và ngược lại
 - Lướt đi:
 - + Đón tại Go! Dĩ An: 6 giờ 30 phút \pm 5 phút
 - + Đến Khu công nghiệp Cát Lái: 7 giờ 30 phút \pm 10 phút
 - Lướt về:
 - + Khởi hành từ Khu công nghiệp Cát Lái: 16 giờ 20 phút \pm 5 phút
 - + Trả tại Go! Dĩ An: 5 giờ 15 phút \pm 10 phút

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương V, gồm các phần như sau:

1. Giải pháp và phương pháp luận
 - Mục đích, yêu cầu của gói thầu.
 - Đề xuất các giải pháp có các nội dung mô tả về gói thầu (Phạm vi và phương án thực hiện....).
2. Kế hoạch công tác
 - Chương trình công tác hợp lý, hiệu quả, khả thi (kế hoạch triển khai phù hợp).

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

Không yêu cầu.

Phần 3. ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG VÀ BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG

Chương VI. ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

<p>1. Định nghĩa</p>	<p>Trong hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>1.1. “Bất khả kháng” là những sự kiện hoặc tình huống nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên và không thể lường trước, không thể tránh được mà nguyên nhân không phải do sơ suất hoặc thiếu chú ý của các bên. Sự kiện bất khả kháng có thể bao gồm nhưng không giới hạn bởi chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch và cấm vận hàng hóa;</p> <p>1.2. “Bên” là Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu, tùy từng trường hợp.</p> <p>1.3. “Chủ đầu tư” là tổ chức được quy định tại E-ĐKCT;</p> <p>1.4. “Dịch vụ phi tư vấn” là một hoặc một số hoạt động dịch vụ bao gồm: logistics, bảo hiểm, quảng cáo, nghiệm thu chạy thử, chụp ảnh vệ tinh; in ấn; vệ sinh; truyền thông; sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng và hoạt động dịch vụ khác không phải là dịch vụ tư vấn quy định tại khoản 4 Điều 4 của Luật Đấu thầu;</p> <p>1.5. “Địa điểm cung cấp dịch vụ” là địa điểm được quy định tại E-ĐKCT;</p> <p>1.6. “Giá hợp đồng” là giá trị ghi trong hợp đồng giữa Chủ đầu tư và nhà thầu, là tổng số tiền ghi trong hợp đồng cho việc cung cấp dịch vụ. Giá hợp đồng đã bao gồm tất cả các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có);</p> <p>1.7. “Hoàn thành” là việc Nhà thầu hoàn tất các nội dung công việc theo các điều khoản và điều kiện quy định tại Hợp đồng;</p> <p>1.8. “Hợp đồng” là thỏa thuận giữa Chủ đầu tư và Nhà thầu, thể hiện bằng văn bản, được hai bên ký kết, bao gồm cả phụ lục và tài liệu kèm theo;</p> <p>1.9. “Năm” là năm dương lịch;</p> <p>1.10. “Ngày” là ngày dương lịch;</p> <p>1.11. “Nhà thầu” là Nhà thầu trúng thầu (có thể là Nhà thầu độc lập hoặc liên danh) và được quy định tại E-ĐKCT;</p> <p>1.12. “Nhà thầu phụ” là tổ chức, cá nhân ký hợp đồng với nhà thầu để tham gia thực hiện công việc phi tư vấn;</p> <p>1.13. “Tài liệu Hợp đồng” là các tài liệu được liệt kê trong Hợp đồng, bao gồm bất kỳ bản sửa đổi, bổ sung nào của Hợp đồng;</p> <p>1.14. “Tháng” là tháng dương lịch;</p> <p>1.15. “Thời gian thực hiện hợp đồng” được tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi các bên đã hoàn thành các nghĩa</p>
-----------------------------	---